

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1	Tên ngành đào tạo (Tiếng Việt và Anh)	<i>Văn học Việt Nam (Vietnamese Literature)</i>
2	Mã ngành	60220121
3	Đơn vị quản lý (ghi Bộ môn và Khoa)	Bộ môn Ngữ Văn- Khoa Khoa học xã hội và nhân văn
4	Các ngành dự thi	Lý luận văn học, Triết học, Ngoại ngữ (Anh văn)
4.1	Ngành đúng, phù hợp (không học bổ sung kiến thức)	- Liệt kê tên ngành đúng, phù hợp Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam (52220101)
4.2	Ngành gần (học bổ sung kiến thức)	- Liệt kê tên ngành gần :: Hán Nôm (52220104), Việt Nam học (52220113). Văn học (52220330), Sư phạm Ngữ văn (52140217)
5	Mục tiêu (viết thành đoạn văn, lưu ý chương trình theo định hướng nào?)	Đào tạo thạc sĩ khoa học với đầy đủ phẩm chất đạo đức, kiến thức, năng lực chuyên môn thuộc lĩnh vực văn học Việt Nam, có khả năng độc lập nghiên cứu hoặc hợp tác cùng nhóm nghiên cứu những vấn đề chuyên sâu của văn học Việt Nam; có thể đảm nhận công việc nghiên cứu văn học ở các viện, trung tâm nghiên cứu hoặc giảng dạy văn học ở các trường Cao đẳng, Đại học; có cơ hội và đủ năng lực học lên bậc học Tiến sĩ ở các chuyên ngành phù hợp như: Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Ngôn ngữ học, Văn học nước ngoài, Hán- Nôm,...
6	Chuẩn đầu ra (LO) (từ LO)	
6.1	Kiến thức	
	LO.1	Nắm vững kiến thức triết học Mác Lênin và vận dụng nhuần nhuyễn vào thực tiễn nghiên cứu các vấn đề cụ thể của Văn học Việt Nam.
	LO.2	Nắm vững kiến thức cơ sở ngành như phương pháp luận nghiên cứu văn học, các vấn đề lý luận văn học, quá trình vận động, phát triển văn học, mối quan hệ giữa văn học Việt Nam với các nền văn học khác.
	LO.3	Nắm vững kiến thức chuyên ngành như đặc trưng của các bộ phận, các thể loại, trào lưu, giai đoạn văn học trong lịch sử văn học Việt Nam.
6.2	Kỹ năng	
	LO.4	Sử dụng hiệu quả những kiến thức lý thuyết, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp nghiên cứu để giải quyết những vấn đề thực tiễn có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu tác giả, tác phẩm, thể loại, trào lưu,... trong tiến trình Văn học Việt Nam hoặc mối quan hệ giữa Văn học Việt Nam với Văn học các nước khác.
	LO.5	Nghiên cứu độc lập hoặc chủ trì, hợp tác, trao đổi, chia sẻ cùng nhóm nghiên cứu để thực hiện đề tài khoa học. Tìm, xử lý, phân tích, tổng hợp thông tin từ tài liệu nghiên cứu, vận dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quá trình nghiên cứu
	LO 6	Giao tiếp, thuyết trình, giới thiệu kết quả nghiên cứu trong các hội thảo khoa học chuyên ngành
6.3	Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn	<i>Học viên tự học để có chứng nhận B1</i>
6.4	Thái độ	
	LO 7	Có thái độ học tập, làm việc nghiêm túc, có nhận thức rõ ràng về

		tinh thần trách nhiệm, đạo đức của người nghiên cứu khoa học.
	L.O 8	Có nhận thức đúng đắn về vai trò và giá trị của văn học dân tộc
	L.O 9	Có ý thức phấn đấu, tiến bộ trong nghề nghiệp.
7	Cấu trúc chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng	- Triết học (3 hoặc 4 TC tùy theo ngành): 4 TC - Kiến thức cơ sở: 13 tín chỉ - Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ - Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ
8	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần	- Số học phần: 02; tổng tín chỉ: 06 (tối đa không quá 12 TC) - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) 1) Lý luận văn học 1 – XH 565- 3TC 2) Lý luận văn học 2 – XH 566- 3TC (Hoặc các HP tương đương do đơn vị quản lý chuyên môn xét duyệt).
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành khác (<i>chỉ cho khối ngành quản lý, quản trị; có bổ sung kiến thức</i>)	- Số học phần:; tổng tín chỉ: (tối đa không quá 15 TC) - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) 1) 2) 3) 4) 5) 6)

Chương trình đào tạo chi tiết theo định hướng ứng dụng

Tổng số tín chỉ: 45 TC

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	Triết học	4	4					
2		Ngoại ngữ	<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 theo khung chuẩn chung Châu Âu</i>						
Phần kiến thức cơ sở									
3	XH 608	Từ hệ luận và thi pháp học nghiên cứu tác giả và tác phẩm văn học	3	3					I,II
4	XH 610	Ngôn ngữ với việc tiếp nhận văn chương	3	3					I,II
5	XH 609	Nguyên lý văn học so sánh	3	3					I,II
6	XH 661	Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam	2		2				I,II
7	XH 662	Huyền thoại và văn học	2		2				I,II
<i>Cộng: 13 TC (Bắt buộc 9 TC; Tự chọn: 4. TC)</i>									
Phần kiến thức chuyên ngành									
8	XH 619	Thi pháp văn học dân gian	3	3					I,II
9	XH	Đặc trưng văn học trung	3	3					I,II

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
	665	đại Việt Nam							
10	XH 621	Một số vấn đề về thơ VN hiện đại	3	3					I,II
11	XH 605	Chủ nghĩa nhân văn và văn học Việt Nam	3	3					I,II
12	(*)	Truyền thuyết và giai thoại về nhân vật lịch sử Nam bộ	2		2				I,II
13	XH 666	Văn học thành thị miền Nam giai đoạn 1954- 1975	2		2				I,II
14	(*)	Thơ tứ tuyệt trong văn học trung đại Việt Nam	2		2				I,II
15	(*)	Chủ nghĩa lãng mạn và văn học Việt Nam	2		2				I,II
16	(*)	Chủ nghĩa hiện thực và văn học Việt Nam	2		2				I,II
17	XH 618	Vấn đề con người trong văn học trung đại Việt Nam	2		2				I,II
<i>Cộng: 18 TC (Bắt buộc: 12. TC; Tự chọn: 6 TC)</i>									
Phản luận văn tốt nghiệp									
18	Luận văn tốt nghiệp	10	10					
Tổng cộng			45	35	10				

Danh sách những học phần học bổ sung dành cho những học viên đã tốt nghiệp đúng ngành theo định hướng ứng dụng để có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ:

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phản kiến thức chung									
01	(*)	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	3	3					I,II
Phản kiến thức cơ sở									
02	XH 606	Giá trị thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật	3	3					I,II
Phản kiến thức chuyên ngành									
03	XH 620	Quá trình hiện đại hoá VH quốc ngữ Nam bộ từ nửa sau thế kỷ XIX đến 1930	3	3					I,II
04	(*)	Văn xuôi Việt Nam hiện đại	2	2					I,II
05	XH6 13	Phân tích tác phẩm văn học dân gian	2		2				I,II
06	(*)	Văn học và các loại hình nghệ thuật khác	2		2				I,II
Tổng cộng: 15 TC (11 BB, 4TC)									

Chương trình đào tạo chi tiết theo định hướng nghiên cứu

Tổng số tín chỉ: 60 TC

Thời gian đào tạo: 2 năm

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	ML 602	Triết học	4	4					I,II
2	(*)	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	3	3					I,II
3		Ngoại ngữ	<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 theo khung chuẩn chung Châu Âu</i>						
Phần kiến thức cơ sở									
4	XH 608	Từ hệ luận và thi pháp học nghiên cứu tác giả và tác phẩm văn học	3	3					I,II
5	XH 610	Ngôn ngữ với việc tiếp nhận văn chương	3	3					I,II
6	XH 609	Nguyên lý văn học so sánh	3	3					I,II
7	XH 606	Giá trị thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật	3		3				I,II
8	XH 661	Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam	2		2				I,II
9	XH 662	Huyền thoại và văn học	2		2				I,II
10	XH 661	Mác-Ăngghen- Lênin bàn về văn học	2		2				I,II
<i>Cộng: 16 TC (Bắt buộc 9 TC; Tự chọn: 7 TC)</i>									
Phần kiến thức chuyên ngành									
11	XH 605	Chủ nghĩa nhân văn và văn học Việt Nam	3	3					I,II
12	XH 619	Thi pháp văn học dân gian	3	3					I,II
13	XH 665	Đặc trưng văn học trung đại Việt Nam	3	3					I,II
14	XH 620	Quá trình hiện đại hoá VH quốc ngữ Nam bộ từ nửa sau thế kỷ XIX đến 1930	3	3					I,II
15	XH 621	Một số vấn đề về thơ Việt Nam hiện đại	3	3					I,II
16	(*)	Văn xuôi Việt Nam hiện đại	2	2					I,II
17	XH 666	Văn học thành thị miền Nam giai đoạn 1954- 1975	2		2				I,II
18	(*)	Truyền thuyết và giai thoại về nhân vật lịch sử Nam bộ	2		2				I,II
19	XH	Phân tích tác phẩm văn	2		2				I,II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
	613	học dân gian							
20	(*)	Thơ tứ tuyệt trong văn học trung đại Việt Nam	2		2				I,II
21	(*)	Văn hoá và văn học	2		2				I,II
22	(*)	Văn học và các loại hình nghệ thuật khác	2		2				I,II
23	XH 618	Vấn đề con người trong văn học trung đại Việt Nam	2		2				I,II
<i>Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 10 TC)</i>									
Phản luận văn tốt nghiệp									
24	Luận văn tốt nghiệp	10	10					II
		Tổng cộng	60	43	17				

GC: Các HP có dấu (*) là các HP xin cấp mã số mới do đây là các HP mới bổ sung thêm hoặc các HP cũ nhưng giảm số TC.

Ngày 30 tháng 12 năm 2014